

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST

Ngày 03- 9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tĩnh

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà:
Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T, sinh năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Thị L (đã chết); tiền án: Không, tiền sự: 01: Tại Quyết định số 17 ngày 16/6/2017, Tòa án nhân dân huyện An Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2020; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn 3 D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Kiều Quang T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 11/01/2020, tại quán Internet ở thôn Cách Hạ, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng, Nguyễn Quang T và Kiều Quang T, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện A, Hải Phòng bàn nhau vào ngôi nhà bên cạnh quán internet (nhà của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn C, xã N, An Dương, Hải Phòng) xem có tài sản gì không thì lấy để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Quang T đi sang nhà ông Mai Ngọc A mượn chiếc xe kéo hình chữ nhật có 03 bánh xe và một tay kéo bằng kim loại. Sau đó, Nguyễn Quang T và Kiều Quang T mang xe kéo đến khu vực nhà kho của anh Dũng rồi tháo chiếc cánh cửa sắt khênh lên xe kéo để mang đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công A kiểm tra, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Ngoài ra, Nguyễn Quang T còn khai nhận 01 vụ trộm cắp tài sản trước đó, nội dung như sau:

Tối ngày 10/01/2020, Nguyễn Quang T đang chơi game ở thôn Lương Quán, xã Nam Sơn, An Dương, Hải Phòng thì Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn M, xã N, An Dương, Hải Phòng đến rủ T đi trộm cắp tài sản nhưng T còn chơi game nên chưa đi. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, D quay lại bảo T "đi chưa" thì T hỏi "đi đâu", D bảo "cứ đi với tao, có tiền là được, dễ thế mà không làm thì làm gì được nữa". T hiểu là đi trộm cắp tài sản nên đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila (không rõ biển kiểm soát) chở T đi lượn trên đường xem có nhà nào sơ hở thì lấy tài sản. Đến khoảng hơn 03 giờ ngày 11/01/2020, D chở T đến trước ngôi nhà đang xây dựng của ông Lưu Quang C, sinh năm 1963 ở thôn 6 Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, Hải Phòng. D xuống xe, bảo T ngồi trên xe cạnh giới còn D đi vào khu vực sân nhà ông C kéo ra 01 máy trộn bê tông, có 03 bánh xe, màu sơn xanh, là tài sản của ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn 3, xã Tân Tiến, huyện An Dương, Hải Phòng. D chở T kéo theo chiếc xe trộn bê tông đi tìm chỗ tiêu thụ nhưng không được nên đi về. Sau đó, D bảo T về ngủ đi còn D mang máy trộn bê tông để ở ngõ cạnh nhà ông Mai Ngọc A, sinh năm 1958, địa chỉ: Xóm 4, Lương Quán, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng. Sáng ngày 12/01/2020, ông A thấy có chiếc máy trộn bê tông để ở ngõ cạnh nhà nhưng không biết là của ai. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì ông A thấy D đang cầm bình xịt sơn màu đỏ vào chiếc máy trộn bê tông, ông A hỏi D thì D bảo đó là chiếc máy trộn bê tông của D.

Sau khi phát hiện mất tài sản, ông Nguyễn Văn V và anh Nguyễn Văn D có đơn trình báo Công A về sự việc trên.

Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc máy trộn bê tông của ông Việt tại ngõ cạnh nhà ông Mai Ngọc A.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương kết luận: 01 máy trộn bê tông đã qua sử

dụng trị giá 3.600.000đ và 01 cửa sắt đã qua sử dụng trị giá 345.000đ. Tổng trị giá: 3.945.000đ

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang T khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Công bố lời khai của các bị hại có nội dung như bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T với mức án từ **từ 09 đến 12** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản nguyên vẹn và không còn yêu cầu gì khác nên không xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện An Dương ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 máy trộn bê tông cho ông Nguyễn Văn V; 01 cửa sắt cho anh Nguyễn Văn D và 01 xe kéo cho ông Mai Ngọc A nên không xét.

Sau khi nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công An huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Quang T đã có hành vi lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt 01 máy trộn bê tông của ông Nguyễn Văn V tại thôn Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương vào ngày 11

tháng 01 năm 2020 và chiếm đoạt 01 cánh cửa sắt của anh Nguyễn Văn D tại thôn Cách Hạ, xã Nam Sơn vào ngày 12 tháng 01 năm 2020. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 máy trộn bê tông trị giá 3.600.000đ và 01 cánh cửa sắt trị giá 345.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương, bị cáo là đối tượng nghiện, đã bị Tòa án nhân dân huyện An Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa được xóa nhưng lại tiếp tục có hành vi vi phạm nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nguyên nhân phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền sử dụng ma túy.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; tự thú về hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm **s, r** khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện, không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, nguyên vẹn và không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện An Dương đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 máy trộn bê tông cho ông Nguyễn Văn V; 01 cửa sắt cho anh Nguyễn Văn D và chiếc xe kéo cho ông Mai Ngọc A nên không xét.

[11] Đối với Kiều Quang T: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp chiếc cánh cửa sắt có trị giá 345.000đồng vào ngày 12/01/2020 tại thôn Cách Hạ, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng.

[12] Đối với ông Mai Ngọc A: Ông A cho T mượn chiếc xe kéo nhưng không biết T dùng đi trộm cắp tài sản và ông cũng không biết nguồn gốc chiếc máy

trộn bê tông Nguyễn Hoàng D để ở ngõ nhà ông là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông A.

[13] Đối với Nguyễn Hoàng D: Theo lời khai của T, D là người rủ T đi trộm cắp tài sản và trực tiếp vào lấy trộm chiếc máy trộn bê tông. Qua xác minh, hiện D không có mặt ở địa phương, đi đâu làm gì gia đình và địa phương không liên lạc được nên tiếp tục xác minh, điều tra, triệu tập D lên làm việc, đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm **r, s** khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Quang T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 18/6/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công A huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công A Hải Phòng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

